



ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

KỶ NIỆM 1055 NĂM NHÀ NƯỚC ĐẠI CỒ VIỆT (968 - 2023)

I. BỐI CẢNH RA ĐỜI NHÀ NƯỚC ĐẠI CỒ VIỆT

- Sau chiến thắng đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng vào cuối năm 938, Ngô Quyền xưng Vương, đặt trăm quan, định ra triều nghi phẩm phục, đóng đô ở Cổ Loa với ý nghĩa phục hồi lại quốc thống. Đây là một sự kiện có ý nghĩa bước ngoặt, chấm dứt hoàn toàn ách đô hộ của chính quyền phương Bắc kéo dài hơn mười thế kỷ, đồng thời mở ra một chương mới tươi sáng trong tiến trình lịch sử dân tộc. Dưới thời Vương triều Ngô, về đại thể, mô hình nhà nước vẫn còn trong tình trạng sơ khai, chưa hoàn thiện và chưa đủ khả năng quản lý đất nước một cách chặt chẽ. Tình trạng phân tán ở các địa phương vẫn được duy trì với sự hiện diện của tầng lớp thổ hào. Đây là những thế lực vùng, sẵn sàng cát cứ, ly tâm với triều đình Cổ Loa khi có điều kiện.

- Loạn 12 sứ quân: Năm 944, Ngô Quyền mất, triều đình rối ren. Các thổ hào, tù trưởng nổi lên khắp nơi, cát cứ chống lại chính quyền trung ương. Sau khi các con của Ngô Quyền (Ngô Xương Ngập, Ngô Xương Văn) chết (năm 954 và 965); đất nước rơi vào tình trạng chia cắt, hỗn loạn. Nổi lên 12 vùng đất biệt lập do 12 thủ lĩnh đứng đầu, lịch sử gọi là “Loạn 12 sứ quân”.

- Đinh Bộ Lĩnh xuất hiện, đánh dẹp và thu phục 12 sứ quân, thống nhất đất nước: Cùng thời gian xuất hiện “12 sứ quân”, năm 960, ở Trung Quốc nhà Tống thành lập, chấm dứt thời kỳ “ngũ đại thập quốc” và bắt đầu mở thế lực xuống phía Nam. Nguy cơ ngoại xâm lại xuất hiện và đe dọa. Đất nước đứng trước một thử thách lớn. Từ đất Hoa Lư (Ninh Bình) nổi lên người anh hùng Đinh Bộ Lĩnh đã phát cờ, tập hợp dân chúng, giải quyết vấn đề lịch sử đặt ra: “đánh dẹp và thu phục 12 sứ quân”, thống nhất đất nước vào cuối năm 967.

- Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế, đặt tên nước là Đại Cồ Việt (tức Nước Việt to lớn), định đô ở Hoa Lư, xây dựng triều chính và quản lý đất nước. Kinh đô Hoa Lư do Vua Đinh Tiên Hoàng (Đinh Bộ Lĩnh) tổ chức xây dựng là một công trình kiến trúc lớn nhất của đất nước sau ngàn năm Bắc thuộc.

- Mùa xuân năm 970, Đinh Tiên Hoàng bỏ không dùng niên hiệu của nhà Tống, **tự đặt niên hiệu Thái Bình**. Với việc xưng đế, đặt quốc hiệu, dựng kinh đô, định niên hiệu, Đinh Tiên Hoàng đã khẳng định nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Cồ Việt và bắt tay vào xây dựng một mô hình nhà nước với thiết chế mới: quân chủ Trung ương tập quyền thống nhất.

II. NHÀ NƯỚC ĐẠI CỒ VIỆT (968 - 1054) TRONG TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ DÂN TỘC

1. Khái quát về nhà nước Đại Cồ Việt qua các triều đại

Quốc hiệu “Đại Cồ Việt” tồn tại trong lịch sử dân tộc từ năm 968 đến năm 1054, trải qua 3 triều đại: Đinh (968 - 980), Tiền Lê (980 - 1009) và thời kỳ đầu của nhà Lý (1009 - 1054).

* Nhà nước Đại Cồ Việt dưới thời nhà Đinh (968 - 980)

- *Về tổ chức bộ máy nhà nước:* Đinh Tiên Hoàng đã hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý đất nước từ hình thức “*Vương quyền*”, chuyển sang hình thức “*Đế quyền*”, với 3 cấp: *Triều đình Trung ương - Đạo (trung gian) - Giáp, Xã (cơ sở)*.

Nhìn chung, bộ máy hành chính thời kỳ này là bộ máy chính quyền quân chủ thời kỳ mới độc lập, tự chủ, nên còn khá sơ sài, đơn giản, chưa thật hoàn bị, nhưng việc củng cố bộ máy chính quyền Nhà nước quân chủ của Đinh Tiên Hoàng đã được lịch sử ghi nhận là “...*Vua mở nước dựng đò, đối xứng Hoàng đế, đặt trăm quan, lập sáu quân, chế độ gần đầy đủ...*”¹.

Ở các địa phương, vua Đinh chia nước làm nhiều đạo, dưới đạo là giáp và xã. Đến nay, địa bàn của từng đạo và hệ hống quan chức các cấp chính quyền chưa xác định được rõ ràng.

- *Về quân đội:* Về cơ bản là một nhà nước võ trị; quân đội đông và tương đối mạnh. Điểm nổi bật nhất trong tổ chức quân sự phòng giữ đất nước thời này là tổ chức “*Thập đạo quân*”, trong đó Thập đạo tướng quân là người đứng đầu quân đội; bên dưới đạo có các loại: Quân, lữ, tót, ngũ. Quân thường trực thời Đinh bắt đầu được trang bị quân phục thống nhất. Binh lính đều đội mũ “*Tứ phương bình đỉnh*” (bốn góc vuông, phía trên phẳng) bằng da. Và quân túc vệ đều thịch trên trán ba chữ “*Thiên tử quân*” để phân biệt với các loại quân khác. Quân đội được trang bị các loại bạch khí, kết hợp giữa giáo, kiếm, côn với cung, nỏ...

+ *Về luật pháp:* Cùng với việc từng bước xây dựng và kiện toàn bộ máy quản lý từ Trung ương đến địa phương, xây dựng củng cố lực lượng quân sự, nền pháp chế thời kỳ này cũng bắt đầu được để ý đến. Đinh Tiên Hoàng đã đặt chức Đô hộ phủ sĩ sư coi việc hình án - một chức quan tư pháp và giao cho Lưu Cơ giữ chức này. Mặc dù vậy, dưới chế độ võ trị, luật pháp thời Đinh còn nghiêm khắc và tùy tiện, dựa theo ý muốn của nhà vua. Vua Đinh cho đặt vạc dầu và cũi hổ ở sân triều để trừng phạt phạm nhân.

+ *Về kinh tế:* Kinh tế nông nghiệp được quan tâm. Nhà vua nắm toàn bộ ruộng đất trong nước, vừa để khẳng định quyền lực vừa để nắm lấy thần dân, thu tô thuế, bắt lính; đồng thời cũng quan tâm tới việc khai hoang, lập làng, mở rộng diện tích canh tác xuống vùng đồng bằng và ven biển.

Một số ngành nghề thủ công nghiệp cũng được chú ý phát triển như: Nghề thợ nề, thợ đá, mộc, chạm khắc, dát vàng bạc... chủ yếu để phục vụ vua quan và quân đội. Trong dân gian, các nghề truyền thống như trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải lụa, làm giấy tiếp tục phát triển. Đồng tiền đầu tiên của đất nước: ***Đồng Thái Bình Hưng Bảo*** được phát hành vào khoảng năm 970 đã thúc đẩy việc trao đổi buôn bán hàng hóa trong nhân dân, đồng thời phục vụ cho việc trao đổi buôn bán vật phẩm với Trung Quốc và với các thuyền buôn nước ngoài.

¹. *Đại Việt sử ký toàn thư* (1998), Nxb Khoa học xã hội, t.1, tr.211.

- *Về văn hóa:* Cùng với việc xây dựng một chính quyền nhà nước có chủ quyền, vua Đinh Tiên Hoàng cũng chú ý đến phát triển văn hóa; những mầm mống đầu tiên của một nền văn hóa mang tính dân tộc được manh nha hình thành. Đạo Phật là chỗ dựa tinh thần và có vị trí lớn trong đời sống xã hội Đại Cồ Việt cũng như trong cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước thời Đinh. Ở Kinh đô Hoa Lư đã xây dựng nhiều chùa chiền (chùa Tháp, chùa Bà Ngô...) và các cột kinh Phật. Nhiều nhà sư đã trở thành cố vấn cho vua Đinh về đường lối đối nội và đối ngoại.

Thời kỳ này, nhiều loại hình văn hóa dân gian đã hình thành như ca múa nhạc (thể hiện qua truyền thuyết bà Phạm Thị Trân ở Hồng Châu, tỉnh Hưng Yên dạy quân sĩ hát, đánh trống, được phong chức và được suy tôn là Huyền Nữ, Ưu Bà), một số môn xiếc đã điêu luyện được biểu diễn trên lầu Đại Văn...

- *Về đối ngoại:* Ngay sau khi lên ngôi, Đinh Tiên Hoàng đã có một chính sách đối ngoại khéo léo, mềm dẻo để giữ gìn hòa bình cho dân tộc.

*** Nhà nước Đại Cồ Việt dưới thời Tiền Lê (980 - 1009) và thời kỳ đầu của nhà Lý (1009 - 1054)**

Dưới thời Tiền Lê và thời kỳ đầu của nhà Lý (980 - 1054), Nhà nước Đại Cồ Việt tiếp tục phát triển về mọi mặt; nền độc lập, tự chủ của dân tộc được củng cố vững chắc.

- *Về tổ chức bộ máy nhà nước:*

Chính quyền trung ương thời Tiền Lê được giữ nguyên như thời Đinh, vua nắm mọi quyền hành cả dân sự lẫn quân sự; dưới vua là các chức quan văn, võ, hầu hết là những người có công phò tá nhà vua lên ngôi. Vua Lê Hoàn (tức Lê Đại Hành) vẫn đóng đô ở Hoa Lư; năm 984, cho xây dựng nhiều cung điện với quy mô to lớn hơn. Năm 1006, Vua Lê Long Đĩnh cho sửa đổi quan chế và triều phục của các quan văn, võ và tăng đạo. Chế độ phong tước và cấp thái ấp dưới thời Tiền Lê được thực hiện quy củ hơn trước. *Thái tử* được phong tước *Đại vương*, còn các hoàng tử đều được phong tước *Vương* và được chia đất để cai trị.

Thời nhà Lý: Các vua Lý tự xưng là Thiên tử, lập các ngôi Hoàng hậu và Thái tử, phong tước cho con cháu, người thân trong họ hàng cùng quan lại có công tôn phù. Hệ thống quan chức được chia làm 9 phẩm cấp; ngoài ra, còn có một số cơ quan chuyên trách, giúp việc cho vua.

Chính quyền địa phương đầu thời Tiền Lê vẫn giữ nguyên 10 đạo như thời Đinh; đến năm 1002, đổi các đạo thành lộ, dưới có phủ, châu, giáp, xã.

Sang thời Lý, năm 1010, Lý Công Uẩn chia nước thành các lộ và phủ; dưới phủ là huyện và cuối cùng là hương, giáp; miền núi và vùng xa trung ương thì chia thành châu, trại. Đây là công cuộc cải tổ hành chính có quy mô lớn, góp phần quan trọng trong công cuộc quản lý toàn diện đất nước.

- *Về tổ chức quân đội:* Thời Tiền Lê và thời kỳ đầu nhà Lý, việc xây dựng lực lượng quân sự rất được chú trọng. Bên cạnh quân đội thường trực của triều đình (thiên tử quân, cấm vệ quân...) được tuyển lựa cẩn thận và tổ chức, huấn

luyện chu đáo, còn có quân đội địa phương (dân binh, hương binh) làm nhiệm vụ canh phòng, bảo vệ các lộ, phủ, châu và có thể được chính quyền trung ương điều động bất cứ khi nào cần thiết. Cùng với lực lượng bộ binh, lực lượng thủy quân cũng được tập trung xây dựng. Thời Tiền Lê đã có những chiến thuyền lớn, được trang bị đầy đủ. Thời Lý, quân đội có nhiều binh chủng phong phú hơn.

- *Về luật pháp*: Dưới thời Tiền Lê, cùng với việc củng cố và tăng cường thiết chế bộ máy nhà nước quân chủ, nhà vua cũng quan tâm đến việc xây dựng pháp luật và đề cao luật pháp. Theo *Đại Việt sử ký toàn thư*, năm 1002, vua Lê Đại Hành “*định luật lệ*”; tuy nhiên, việc xét xử ở thời kỳ này vẫn còn khá tùy tiện.

Sang đến thời nhà Lý, năm 1042, Lý Thái Tông cho soạn bộ “*Hình thư*” gồm 3 quyển, xuống chiếu ban hành trong dân gian. Đây là bộ luật thành văn đầu tiên của Việt Nam, thể hiện một bước tiến quan trọng trong việc trị nước của nhà nước phong kiến độc lập, tự chủ. Ở các làng xã, hình thức luật tục (tập quán pháp) vẫn duy trì và được mọi người tuân theo.

- *Về kinh tế*: Nông nghiệp đóng vai trò chủ yếu. Nông dân được làng xã chia ruộng để cày cấy, nộp thuế và đi lính cho nhà vua. Các vua rất chú ý khuyến khích nông nghiệp. Vua Lê Đại Hành đã cho xây dựng nhiều công trình, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp để chấn hưng đất nước. Ông là vị vua mở đầu cho lễ tịch điền vào mùa xuân hàng năm, mở đầu cho một nghi lễ trọng đại mà các vương triều sau tiếp tục noi theo để khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp. Lê Đại Hành cũng là vị vua đầu tiên tổ chức đào sông. Công trình đào sông Nhà Lê do Lê Hoàn khởi dựng là con đường giao thông thủy nội địa đầu tiên của Việt Nam. Sang thời nhà Lý, triều đình cũng thi hành nhiều chính sách trọng nông, khuyến nông. Sức lao động và sức kéo trong nông nghiệp được nhà nước hết sức bảo vệ; do đó, sản xuất nông nghiệp ổn định và phát triển hơn trước.

Các nghề thủ công dưới thời Tiền Lê và đầu thời Lý như nghề gốm, nghề dệt, nghề mộc, khai mỏ, luyện sắt, đúc đồng, chạm khắc, sơn thếp... đều được phát triển và có nhiều tiến bộ lớn.

Ngoài ra, ở thời kỳ này, việc giao thương, buôn bán, trao đổi giữa các địa phương trong nước và với nước ngoài khá phát triển. Vua Lê Đại Hành và các vua Lý đều cho đúc tiền đồng để lưu thông rộng rãi và có dùng thêm tiền đồng Trung Quốc thời Đường, Tống.

- *Về văn hóa*: Đạo Phật vẫn giữ vai trò lớn trong đời sống xã hội Đại Cồ Việt thời Tiền Lê và thời kỳ đầu nhà Lý. Nhiều nhà vua và quý tộc đã theo đạo Phật, đề cao tư tưởng từ bi, bác ái. Trong triều, có hệ thống tăng quan, một số được phong là Quốc sư. Các loại hình văn hóa dân gian đã có từ thời Đinh vẫn được duy trì và phát triển. Bên cạnh đó, xuất hiện thêm loại hình hát tuồng.

- *Về đối ngoại*: Tiếp nối truyền thống từ thời Đinh, sang thời Tiền Lê, sau chiến thắng quân Tống (năm 981), vua Lê Đại Hành vẫn tiếp tục duy trì quan hệ hòa hữu với nhà Tống.

Những năm đầu thời Lý, quan hệ hòa hiếu với nhà Tống tiếp tục được chăm lo củng cố.

2. Vị trí, vai trò của Nhà nước Đại Cồ Việt trong tiến trình lịch sử dân tộc

- Nhà nước Đại Cồ Việt ra đời, tồn tại và phát triển đã khẳng định sức mạnh của ý chí độc lập dân tộc, hòa bình, thống nhất đất nước của nhân dân ta sau nghìn năm Bắc thuộc. Đây là nhà nước phong kiến Trung ương tập quyền đầu tiên của Việt Nam trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc.

- Nhà nước Đại Cồ Việt đã mở ra những trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam trong thời kỳ đầu xây dựng và bảo vệ đất nước - kỷ nguyên độc lập, tự chủ lâu dài xuyên suốt các triều đại Đinh, Lê, Lý và Trần, Hậu Lê sau này, cụ thể:

+ Nhà nước Đại Cồ Việt đã có công lao trong việc giữ gìn, củng cố nền độc lập dân tộc trong một thời gian gần một thế kỷ. Trong thời kỳ này, các vương triều Trung Hoa mang quân sang xâm lược, nhưng đều bị chống trả quyết liệt.

+ Các chủ trương, chính sách và những thành tựu, kết quả của Nhà nước Đại Cồ Việt đã đặt nền móng cho sự ra đời, tồn tại và phát triển trên các lĩnh vực kinh tế, tài chính, đối ngoại, giao thông... của nhà nước phong kiến Việt Nam trong tiến trình lịch sử dân tộc.

III. CÔNG LAO, ĐÓNG GÓP CỦA ĐÌNH TIÊN HOÀNG TRONG TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ DÂN TỘC

1. Đình Tiên Hoàng - người có công đánh dẹp và thu phục 12 sứ quân, thống nhất đất nước, trở thành hoàng đế đầu tiên của Việt Nam sau thời Bắc thuộc

- Đình Tiên Hoàng (tên thật là Đinh Bộ Lĩnh), người làng Đại Hữu, châu Đại Hoàng (nay là thôn Văn Bông, xã Gia Phương, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình), là con thứ của Thứ sử Đinh Công Trứ (Thứ sử Châu Hoan, kiêm Ngự phiến Đô đốc dưới thời Dương Đình Nghệ và Ngô Quyền); mẹ là Đàm Thị. Sau khi cha mất, Đinh Bộ Lĩnh cùng mẹ và đám gia nhân về quê Đại Hoàng sinh sống. Uy thế chính trị của cha đã tạo cho cậu thiếu niên Đinh Bộ Lĩnh một vị thế của “con nhà nòi”, dòng họ vọng tộc ở châu Đại Hoàng mà không một đứa trẻ nào ở vùng núi rừng này có được. Thuở nhỏ sống với mẹ ở Đàm Gia, thường cùng lũ trẻ chăn trâu chơi trò đánh nhau, lấy bông lau làm cờ. Nhờ có tài chỉ huy, lại có chí lớn nên được bạn bè kính phục. Với tài trí hơn người, Đinh Bộ Lĩnh được tôn làm Tù trưởng sách Đào Áo (nay thuộc các xã Gia Hưng, Gia Phú, Liên Sơn, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình).

- Sau khi Ngô Quyền mất (năm 944), triều đình rối ren, không thể với tay kiểm soát các địa phương xa xôi, Đinh Bộ Lĩnh đã cùng các bạn thân thiết như Đinh Điền, Nguyễn Bặc tổ chức lực lượng, rèn vũ khí và chiếm giữ vùng đất Hoa Lư. Ông được nhân dân địa phương suy tôn và ủng hộ nhiệt liệt.

- Trong khoảng thời gian từ năm 945 đến năm 950, Đinh Bộ Lĩnh đã toàn quyền làm chủ vùng đất Hoa Lư và khu vực xung quanh; sử cũ nói “Từ đây ai

cũng sợ phục, phàm đi đánh đến đâu đều dễ như chẻ tre...”². Năm 951, lực lượng của Đinh Bộ Lĩnh đã khá mạnh, thanh thế đã nổi khiến Ngô Xương Ngập, Ngô Xương Văn lo sợ, đem quân đến đánh nhưng không thắng phải rút về.

- Nhà Ngô sụp đổ, tình hình đất nước rối loạn. Đinh Bộ Lĩnh quyết định tiến đánh các sứ quân. Bằng các biện pháp chính trị mềm dẻo - liên kết, hàng phục kết hợp với biện pháp quân sự cứng rắn - chinh phạt, Đinh Bộ Lĩnh đã lần lượt dẹp yên các sứ quân, chấm dứt cuộc “nội loạn” ở giữa thế kỷ X, thu non sông về một mối vào cuối năm 967.

- Năm 968 Đinh Bộ Lĩnh trở thành vị hoàng đế đầu tiên của Việt Nam sau thời Bắc thuộc.

2. Đinh Tiên Hoàng, người đặt nền móng sáng lập Nhà nước Đại Cồ Việt - Nhà nước phong kiến Trung ương tập quyền đầu tiên của Việt Nam

- Đinh Tiên Hoàng là vị hoàng đế sáng lập triều đại nhà Đinh, Nhà nước Đại Cồ Việt trong lịch sử Việt Nam. Sự ra đời Nhà nước Đại Cồ Việt năm 968, đã chấm dứt tình trạng phân tán, cát cứ kéo dài, thống nhất đất nước. Đây là dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của quốc gia dân tộc; giáng một đòn quyết định, chặn đứng mọi âm mưu chia rẽ đất nước của các thế lực phân tán tồn tại dai dẳng từ trước, hướng tới thống nhất, tập quyền, phù hợp với yêu cầu của lịch sử.

- Việc đặt quốc hiệu Đại Cồ Việt, xưng Hoàng đế và định niên hiệu là *Thái Bình*, một lần nữa khẳng định sự tự tin vào sức mạnh dân tộc, khát vọng về một đất nước thái bình, hưng thịnh của vua Đinh Tiên Hoàng.

- Nhà nước Đại Cồ Việt dưới thời nhà Đinh, tuy chỉ tồn tại trong 12 năm (968 - 980), trải qua 02 đời vua³, nhưng trong quá trình tồn tại, bằng tổ chức quản lý và hoạt động cụ thể, Nhà nước Đại Cồ Việt thời Đinh đã có vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong tiến trình lịch sử Việt Nam. Đây là Nhà nước đại diện cho lợi ích và sức mạnh của cộng đồng các giáp, xã... tượng trưng cho sự đoàn kết, tập hợp các lực lượng vì mục đích độc lập, tự chủ và thống nhất.

- Với tổ chức bộ máy, chính sách đối nội, đối ngoại tuy sơ khai nhưng Nhà nước Đại Cồ Việt dưới thời nhà Đinh đã mở ra một thời kỳ mới về tổ chức quản lý đất nước trong lịch sử dân tộc - thời kỳ độc lập, tự chủ, xây dựng chế độ quân chủ tập quyền ở Việt Nam.

- Sự phát triển kinh tế, từ nông nghiệp cho công thương nghiệp dưới thời Đinh khá đều đặn và ngày càng đa dạng, đã tạo điều kiện nâng cao đời sống nhân dân, vừa củng cố nhà nước Trung ương tập quyền, vừa nâng cao sức chiến đấu của Nhà nước thời Đinh.

² *Đại Việt sử ký toàn thư* (1998), Nxb Khoa học xã hội, t.1, tr.211.

³ Cuối năm Kỷ Mão (979), Đỗ Thích đã giết vua Đinh Tiên Hoàng và Đinh Liễn. Sau khi vua Đinh Tiên Hoàng mất, triều đình đưa Đinh Toàn lên ngôi khi mới 06 tuổi. Năm 980, nhà Tống sai Hầu Nhân Bảo sang xâm lược nước ta, tình hình đất nước lâm nguy. Trước hoàn cảnh đó, triều đình và Thái hậu Dương Vân Nga đưa Thập đạo tướng quân Lê Hoàn lên ngôi Hoàng đế. Lê Hoàn giáng phong Đinh Toàn xuống làm Vệ Vương. Từ đây, nhà Đinh chấm dứt vai trò của mình trong lịch sử.

- Nhà nước Đại Cồ Việt thời nhà Đinh đã tạo cơ sở ban đầu để các vương triều sau này bổ sung, củng cố và điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của đất nước trong quá trình hình thành và xác lập chế độ phong kiến loại hình phương Đông ở nước ta. Đặc biệt, bằng những hoạt động đối nội và đối ngoại phù hợp, Nhà nước Đại Cồ Việt thời nhà Đinh đã đưa lịch sử nước ta vào một bước phát triển mới chưa từng có (so với trước đó), khôi phục lại thế đứng hiên ngang cho đất nước, cho dân tộc. Từ đây, đất nước của cộng đồng các dân tộc Việt, bằng sức sống bền bỉ và năng động của mình đã vươn lên mạnh mẽ, đủ sức chống chọi với mọi âm mưu và hành động xâm lược của giặc ngoại xâm, giữ một vị trí quan trọng trong khu vực trước những biến động lớn đã từng xảy ra và còn tiếp diễn ở nhiều thế kỷ sau này.

- Nhà nước Đại Cồ Việt dưới thời nhà Đinh ra đời, tồn tại, phát triển cùng với việc thiết lập triều đình riêng do một hoàng đế đứng đầu, có niên hiệu riêng, quản lý một lãnh thổ riêng biệt là sự khẳng định mạnh mẽ nền độc lập, tự chủ của đất nước vừa mới được khôi phục sau một thiên niên kỷ lệ thuộc vào phong kiến phương Bắc. Đây là Nhà nước mở đầu cho thời kỳ độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc.

Công lao, đóng góp to lớn của Đinh Tiên Hoàng trong tiến trình lịch sử dân tộc còn vang mãi muôn đời.

IV. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG CÓ ĐỒ, NHÂN DÂN NINH BÌNH KIÊN CƯỜNG TRONG CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TỔ QUỐC; CẦN CÙ, SÁNG TẠO TRONG LAO ĐỘNG, SẢN XUẤT, VỮNG BƯỚC TRÊN CON ĐƯỜNG ĐỔI MỚI, XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG NGÀY CÀNG GIÀU ĐẸP, VĂN MINH

Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, vùng đất và con người Ninh Bình đều để lại những dấu ấn đặc biệt. Từ cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng thời kỳ đầu Công nguyên đến cuộc kháng chiến của Ngô Quyền chống quân Nam Hán; Đinh Tiên Hoàng đánh dẹp và thu phục 12 sứ quân, thống nhất đất nước; Lê Hoàn kháng Tống, bình Chiêm; Trần Hưng Đạo với ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên, đặc biệt là phòng tuyến Tam Điệp - Biện Sơn với hình ảnh người anh hùng dân tộc Quang Trung - Nguyễn Huệ hành quân thần tốc ra Bắc đánh tan 29 vạn quân Thanh... Những chiến công hiển hách của các anh hùng dân tộc đều in đậm, gắn liền với những tên đất, tên làng, ngọn núi, con sông và những người con tuấn kiệt của quê hương Ninh Bình.

Truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm ngày càng được nhân dân Ninh Bình kế thừa, hun đúc và phát huy mạnh mẽ trong những năm đầu thế kỷ XX, nhất là trong thời đại Hồ Chí Minh. Ninh Bình là một trong những địa phương sớm tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Tháng 9/1927, Chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đầu tiên được thành lập tại làng Lũ Phong, tổng Quỳnh Lưu (Nho Quan) do đồng chí Lương Văn Thăng làm Bí thư. Sau khi được thành lập, Chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Lũ Phong đã tuyên truyền, giác ngộ cách mạng, gây dựng cơ sở, phát

triển nhiều hội viên, dẫn đến việc thành lập một số chi bộ khác trong tỉnh. Việc sớm thành lập chi bộ cách mạng đã kịp thời tuyên truyền giác ngộ nhân dân tích cực tham gia cách mạng, góp phần cùng với quân và dân cả nước làm nên Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, đóng góp những chiến công to lớn trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, xứng đáng là quê hương anh hùng của một dân tộc anh hùng.

Không chỉ kiên cường, anh dũng trong kháng chiến chống ngoại xâm mà trong thực tiễn xây dựng quê hương, người dân Ninh Bình đời sau nối tiếp đời trước hun đúc nên những phẩm chất, tính cách cao đẹp trở thành truyền thống quý báu. Đó là truyền thống cần cù trong lao động sản xuất, sáng tạo trong văn hóa, nghệ thuật. Quá trình lịch sử đấu tranh xây dựng và phát triển quê hương, nhân dân Ninh Bình đã sáng tạo một không gian văn hoá đặc sắc. Theo kết quả tổng kiểm kê di tích trên địa bàn (2020), tỉnh Ninh Bình hiện có 1.821 di tích được phân bố đều khắp 143 xã, phường, thị trấn. Trong đó, đến hết năm 2022, Ninh Bình hiện đã có 395 di tích được xếp hạng, gồm 01 Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới (Quần thể danh thắng Tràng An), 81 di tích xếp hạng cấp quốc gia (trong đó có 03 di tích quốc gia đặc biệt là Cố đô Hoa Lư; khu danh thắng Tràng An - Tam Cốc - Bích Động và di tích núi Non Nước); 314 di tích xếp hạng cấp tỉnh. Có 05 hiện vật được công nhận là Bảo vật quốc gia (Cột kinh Phật chùa Nhất Trụ, Long sàng trước Nghi môn ngoại và Long sàng trước Bái đường đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng; Bộ Phủ việt đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng; Bộ Phủ việt đền thờ vua Lê Đại Hành). Những thành tựu rực rỡ về kiến trúc, điêu khắc như đền thờ Vua Đinh - Vua Lê, đền Thái Vi, nhà thờ đá Phát Diệm...; những áng thơ văn, lễ hội, ca múa, trong đó hát chèo có từ thời Đinh, hát ca trù, hát xẩm ở Yên Phong (Yên Mô), hát văn (Phủ Đồi, Nho Quan).v.v. còn duy trì và phát triển đến ngày nay. Nhiều danh nhân tiêu biểu của Ninh Bình như: Đinh Bộ Lĩnh, Đinh Điền, Nguyễn Bặc, Trịnh Tú, Lưu Cơ, Dương Vân Nga, Nguyễn Minh Không, Trương Hán Siêu, Ninh Tốn, Vũ Duy Thanh, Vũ Phạm Khải, Phạm Thận Duật và các nhà khoa học, các tướng lĩnh đương đại ... đã làm rạng rỡ quê hương.

Bước vào thời kỳ đổi mới, đặc biệt là từ sau khi tái lập tỉnh (01/4/1992), dưới ánh sáng của đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng, lãnh đạo; phát huy truyền thống lịch sử và cách mạng của quê hương Cố đô anh hùng, Đảng bộ, quân và dân Ninh Bình đã đoàn kết, năng động, sáng tạo phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức giành được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả mọi lĩnh vực, nổi bật là:

- Thứ nhất, kinh tế của tỉnh liên tục có bước phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ và giảm dần nông nghiệp.

Trong thời gian qua, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh liên tục tăng qua các năm: Bình quân thời kỳ 1992 - 1995 tăng 13,3 %; thời kỳ 1996 - 2000 tăng 9,6 %; thời kỳ 2001 - 2005 tăng 13,1 %; thời kỳ 2006 - 2011 tăng 15,7 %; thời kỳ 2011-

2015 tăng 11,7%/năm. Đặc biệt, năm 2022 là năm đầu tỉnh Ninh Bình thực hiện tự cân đối ngân sách với tỷ lệ điều tiết về ngân sách Trung ương 9%, kinh tế phục hồi sau đại dịch Covid-19, GRDP đạt 8,62% (mức tăng cao so với bình quân chung của cả nước, gấp 1,23 lần so với kế hoạch); tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh đạt **23.300 tỷ đồng**,⁴ tăng 16,4% so với dự toán, tăng 11,2% so với năm 2021. Hoàn thành và hoàn thành vượt mức 17/17 chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong đó có 14 chỉ tiêu vượt kế hoạch.

Sản xuất công nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng khá, GRDP ngành công nghiệp (giá so sánh năm 2010) năm 2022 ước đạt **14.169 tỷ đồng**, tăng 5,96% so với năm 2021. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt trên **29.300 tỷ đồng**, tăng 7,6% và vượt 7,8% kế hoạch; các công trình trọng điểm, dự án về giao thông, thủy lợi, xây dựng hạ tầng khu dân cư được quan tâm chỉ đạo thực hiện, các nhà máy sản xuất công nghiệp tiếp tục được triển khai thực hiện; công tác xúc tiến đầu tư, phát triển doanh nghiệp được đổi mới theo hướng cụ thể, thực chất, cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Các ngành dịch vụ trên địa bàn tỉnh phục hồi sau đại dịch Covid-19 và đạt mức tăng trưởng cao. GRDP khu vực dịch vụ (giá so sánh năm 2010) năm 2022 ước đạt **17.950 tỷ đồng** tăng 15,45% so với năm 2021. Hoạt động du lịch đạt kết quả tích cực; tổng lượt khách du lịch đến tham quan tại các điểm du lịch trên địa bàn toàn tỉnh đạt trên **3,69 triệu lượt khách**, gấp 3,6% so với năm 2021, vượt 47,6% kế hoạch; doanh thu du lịch đạt **3.450 tỷ đồng**, gấp 3,7 lần, vượt 95,5% kế hoạch. Hoạt động xuất khẩu tăng khá; kim ngạch xuất khẩu đạt **3,15 tỷ USD**, tăng 6,6% so với năm trước và vượt 12,5% kế hoạch.

Sản xuất nông nghiệp được mùa, chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp; GRDP (giá so sánh năm 2010) ngành nông - lâm - thủy sản năm 2022 ước đạt **4.526 tỷ đồng**, tăng 3,04% so với năm 2021; giá trị sản phẩm trên 1 ha đất canh tác đạt 150 triệu đồng (vượt 2 triệu đồng so với kế hoạch); năng suất lúa bình quân ước đạt 61,3 tạ/ha; sản lượng lúa ước đạt 440,1 nghìn tấn. Sản xuất thủy sản tiếp tục phát triển, sản lượng ước đạt 65,9 nghìn tấn, tăng 5,2% so với năm 2021. Công tác xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo và đạt kết quả nổi bật. Đến hết năm 2022, đã có 100% số xã của tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, 7/8 huyện, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; riêng huyện Kim Sơn đang tiếp tục đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới.

Thứ hai, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện năng, hạ tầng xã hội được quan tâm đầu tư phát triển tương đối đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát kinh tế - xã hội.

⁴ Báo cáo số 258-BC/TU, ngày 8/12/2022 của Tỉnh uỷ Ninh Bình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.

Kết cấu hạ tầng giao thông được đầu tư xây dựng mạnh. Các tuyến đường giao thông huyết mạch như: Quốc lộ 1A, Quốc lộ 10, tuyến đường cao tốc qua Ninh Bình, đường ĐT 477, đường Đông-Tây; các tuyến tỉnh lộ, huyện lộ và hàng nghìn km đường giao thông nông thôn, giao thông nội thị cả đường bộ, đường sắt, đường thủy trên địa bàn tỉnh được đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng, theo hướng khang trang, hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế-xã hội. Hệ thống điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt phát triển nhanh, đảm bảo phục vụ cơ bản nhu cầu điện sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn.

Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được xây dựng theo đúng tiến độ, là định hướng quan trọng phát triển kinh tế-xã hội cho giai đoạn tiếp theo. Công tác phát triển đô thị được tăng cường, tập trung xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật, kiểm soát các dự án phát triển đô thị theo quy hoạch, kế hoạch.

Kết cấu hạ tầng văn hóa - xã hội được tăng cường, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, y tế. Tỷ lệ trường học đạt kiên cố hóa cao; cơ sở hạ tầng cho y tế được đầu tư xây dựng, nhiều bệnh viện lớn được tập trung đầu tư xây dựng với quy mô giường bệnh, trang thiết bị hiện đại, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân; các thôn, xóm, phố đều có nhà văn hóa. Cơ sở hạ tầng viễn thông, đường truyền internet không ngừng mở rộng, phát triển đến vùng sâu, vùng xa.

- Thứ ba, văn hóa - xã hội được quan tâm, đời sống nhân dân ngày một được cải thiện, lĩnh vực giáo dục, y tế và các lĩnh vực xã hội khác từng bước được củng cố, phát triển, cơ bản đảm bảo sự hài hoà giữa phát triển kinh tế là trung tâm, phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần xã hội.

Công tác giáo dục - đào tạo có chuyển biến tích cực, cơ sở vật chất được tăng cường, tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia các cấp học đạt 96,6% (năm 2022); chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên, kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia đạt kết quả tốt, Ninh Bình nằm ở tốp các tỉnh dẫn đầu cả nước, có điểm trung bình các môn thi cao thứ 3 toàn quốc.

Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân được chú trọng; thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; công tác khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh, nhất là công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, đạt kết quả tốt; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe nhân dân được tăng cường. Công tác đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm chỉ đạo, thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách ưu đãi đối với người nghèo, người có công.

Công tác thông tin, truyền thông được tập trung chỉ đạo với nhiều nội dung và hình thức phong phú; kịp thời tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, chào mừng kỷ niệm các ngày lễ, sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh đảm bảo trang trọng, ấn tượng, mang đậm bản sắc truyền thống, có tính giáo dục cao. Các hoạt động văn

hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá được duy trì.

An sinh xã hội được quan tâm chỉ đạo, thực hiện đầy đủ các chính sách, đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định. Công tác dạy nghề, giải quyết việc làm cho người lao động được chú trọng, tập trung nâng cao chất lượng, gắn với thị trường lao động. Công tác giảm nghèo tiếp tục được thực hiện có hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm xuống còn 2,45% (năm 2022); kịp thời triển khai các biện pháp, chính sách hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo quy định. Công tác thi đua, khen thưởng ngày càng đi vào nền nếp, hướng về cơ sở và người lao động; kịp thời biểu dương, khen thưởng những điển hình tiên tiến.

- Thứ tư, công tác quốc phòng địa phương được tăng cường, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, bảo đảm cuộc sống bình yên cho nhân dân và môi trường xã hội lành mạnh.

Duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ sẵn sàng chiến đấu, tích cực tham gia phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn; tuần tra, bảo vệ khu vực biên giới biển, cửa khẩu, vùng nước cảng theo thẩm quyền; làm tốt công tác tuyển quân, huấn luyện, diễn tập, phòng thủ khu vực, chính sách hậu phương quân đội; bảo vệ tuyệt đối an toàn các đoàn công tác của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và khách quốc tế, các sự kiện chính trị - văn hóa lớn diễn ra trên địa bàn. Tập trung đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động móc nối, lôi kéo của các tổ chức phản động, triệt phá các ổ nhóm tội phạm hoạt động côn đồ, bạo lực, tội phạm ma túy, đánh bạc công nghệ cao, lừa đảo qua internet và mạng xã hội..., giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Thứ năm, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được tập trung lãnh đạo, triển khai toàn diện, đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp, tạo sự chuyển biến tích cực.

Công tác xây dựng Đảng được tập trung lãnh đạo, triển khai toàn diện, đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp trên cả 4 mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, tạo sự chuyển biến tích cực. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được tăng cường: Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và các nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và Chủ đề công tác năm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tập trung vào trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, kỷ cương, trách nhiệm, cải cách hành chính, đổi mới, sáng tạo, hiệu quả thực chất; triển khai sinh hoạt chính trị dưới nghi thức chào cờ đầu tuần ở tất cả các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Qua đó, góp

phần tạo sự chuyên biến tích cực về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Công tác tổ chức cán bộ được quan tâm, chỉ đạo; thực hiện kiện toàn, sắp xếp, đề bạt, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ theo phân cấp quản lý đảm bảo nguyên tắc, đúng quy trình, quy định. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, phát triển đảng viên, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chính sách cán bộ được quan tâm chỉ đạo.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, quy định giúp các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên chấp hành nghiêm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng và Nhà nước. Công tác Dân vận của cấp ủy Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị có bước đổi mới về phương thức hoạt động theo hướng gần dân, sát dân. Công tác nội chính và phòng chống tham nhũng được tăng cường. Hiệu quả hoạt động của HĐND, công tác quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ của UBND các cấp được nâng lên. Hoạt động tiếp xúc cử tri có nhiều đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh đã bám sát nhiệm vụ chính trị, chức năng, nhiệm vụ để triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả; góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh.

Ghi nhận và đánh giá công lao của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và lực lượng vũ trang tỉnh Ninh Bình trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược và công cuộc xây dựng quê hương, đất nước, Đảng và Nhà nước đã trao tặng danh hiệu cao quý: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; 03 lần được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất; 79 tập thể, 29 cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và Anh hùng lao động; 1.274 bà mẹ được phong tặng và truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”.

Kỷ niệm 1055 năm Nhà nước Đại Cồ Việt là dịp để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Ninh Bình ôn lại truyền thống lịch sử vẻ vang của quê hương, tri ân công lao to lớn của các bậc tiền nhân đã thống nhất giang sơn, mở ra thời kỳ độc lập, tự chủ cho dân tộc. Đặc biệt, phấn khởi trước những kết quả quan trọng đạt được trong thời kỳ đổi mới, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đoàn kết, năng động, sáng tạo, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII đề ra, phấn đấu xây dựng quê hương Ninh Bình phát triển nhanh, bền vững, giàu đẹp, văn minh./.

BAN TUYẾN GIÁO TỈNH ỦY NINH BÌNH